

**NHIẾP ĐẠI TỖ LÔ GIÁ NA THÀNH PHẬT THÂN BIẾN
GIA TRÌ KINH - NHẬP LIÊN HOA THAI TẠNG HẢI HỘI
BI SINH MẠN TRÀ LA QUẢNG ĐẠI NIỆM TỤNG NGHI
QUỸ CÚNG ĐƯỜNG PHƯƠNG TIỆN HỘI**

QUYỂN I

*Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện, Tam Tạng của nước Trung Thiên Trúc
THÂU BÀ CA LA ('Subhakarā Sīma - Thiện Vô Úy) phụng chiếu
dịch. Đệ tử Thọ pháp NHẤT HẠNH cầm bút ghi, trao cho Tỳ Kheo
BẢO NGUYỆT dịch ra ngữ âm.*

Việt dịch: HUYỀN THANH

Cúi lạy Tỳ Lô Giá Na Phật
Hé mở mắt tịnh như sen xanh
Ta y Đại Nhật Kinh Vương nói
Cúng dường Sở Tư mọi Nghi Thức
Làm thành thứ tự Pháp Chân Ngôn
Như thế sẽ được mau thành tựu
Lại khiến Bản Tâm lìa nhơ bẩn
_ Nay Ta tùy nói Nghi Yếu Lược
Muốn ở đời này vào Tất Địa
Tùy theo nơi ứng của suy niệm
Gần gũi Tôn sở truyền Minh Pháp
Quán sát tương ứng tác thành tựu
Trước lễ Tôn truyền Giáo Quán Đỉnh
Thỉnh bạch Chân Ngôn, Nghiệp Sở Tu
Bậc Trí được Thầy cho phép xong
Y theo địa phận, chốn thích nghi
Ở khoảng sườn vách, cạnh đỉnh núi
Mọi nơi hang động giữa hai núi
Hoặc chỗ Như Lai, Thánh Đệ Tử
Trước kia đã từng trú ngụ qua
Chùa Tháp, Lan Nhã (Aranya) nhà Tiên xưa
Nên chọn nơi Tâm mình ưa thích
Xót thương Hữu Tình làm Đàn lớn
Tiếp phụ Như Lai mở Pháp Nhãn
Hay độ Trời, Người, vô lượng Chúng
Tức là Như Lai Thắng Sinh Tử (Con Thắng Sinh của Như Lai)
Đủ lực Tĩnh Tuệ hay kham nhẫn

Tinh tiến chẳng cầu các Thế Gian
Có đê phúng túng gây ra tội
Ân cần hoàn tĩnh đều hối trừ
Tâm mắt nhìn quán kỹ Minh xong
Năm Luân sát đất mà tác lễ.

_ Quy mệnh Chính Đẳng Giác mười phương
Ba đời tất cả đủ ba Thân
Quy mệnh tất cả Pháp Đại Thừa
Quy mệnh Chúng Bồ Đề Bất Thoái
Quy mệnh các Minh, lời chân thật
Quy mệnh tất cả các Mật Ấn
Dùng nghiệp thanh tịnh Thân, Khẩu, Ý
Ân cần vô lượng cung kính lễ.

1. Tác lễ phương tiện Chân ngôn là (Dùng Hạ Trì Địa Ấn)

“ÁN – Năng mô tát phộc đát tha nghiệt đa, ca gia, phộc khát-chất đa .

Phộc nhật-la mãn đà năm, ca lỗ nhĩ”

☞ OM - NAMO SARVA TATHAGATA KAYA VAK CITTA VAJRA
VANDANAM KARA UMI.

Do lời chân thật tác lễ này
Liên hay lễ khắp Phật mười phương.

_ Quỳ gối phải xuống, hợp chưởng móng
Suy tư sám hối tội nghiệp xưa
“Con do Vô Minh đã gom chứa
Nghiệp Thân Khẩu Ý tạo mọi tội
Tham dục, Giận, Mê che lấp Tâm
Nơi Phật, Chính Pháp, Hiền Thánh Tăng
Cha mẹ hai Thầy, Thiện Tri Thức
Cùng với vô lượng các chúng sinh
Trôi trong sinh tử từ vô thủy
Tạo đủ tội cực nặng vô tận
Đối trước mười phương Phật hiện tiền
Thảy đều sám hối, không tái phạm.

2. Xuất tội phương tiện Chân ngôn là (Phổ thông)

**“ÁN . Tát phộc bá ba tát-phổ tra, ná hạ năng phộc nhật-la dã, sa-phộc
hạ”**

☞ OM - SARVA PAPA SPHOTA DAHANA VAJRAYA - SVAHÀ

_ Nam mô Thập phương Tam Thế Phật
Hai loại Thường Thân, Tạng Chính Pháp
Chúng Đại Tâm Thắng Nguyên Bồ Đề
Nay con chân chính quy y hết.

3. Quy y phương tiện Chân ngôn

“ÁN . Tát phộc một đà, mạo địa tát-đát-noan, Thiết la nản nghiệt tha nhĩ, phộc nhật-la đạt ma, ngật-li”

☞ OM - SARVA BUDDHÀ BODHI STVAM - ‘SARANAM
GACCHAMI - VAJRA DHARMA HRİH

_ Con tịnh Thân này lìa bụi dơ
Cùng Thân Khẩu Ý của ba đời
Số nhiều hơn bụi hơn biển lớn
Phụng hiến tất cả các Như Lai

4. Thí Thân Phương Tiện Chân ngôn là (Thân đồng với tướng Chày Độc cổ)

“ÁN . Tát phộc đát tha nghiệt đa, bố nhạ, bát-la phộc li-đa năng dạ đát-ma nam, Niết li-dã đả dạ nhĩ. Tát phộc đát tha nghiệt đa thất-giả Địa để sắt-xá đam. Tát phộc đát tha nghiệt đa nhạ nan mê, a muội thiết đô”

☞ OM - SARVA TATHÀGATA PÙJA PRAVARTTÀNÀYA -
ATMANÀM NIRYÀTA YÀMI - SARVA TATHÀGATA ‘SCA
ADHITIṢṬATAM - SARVA TATHÀGATA JÑA ME ÀVI’SATU

_ Tâm Tĩnh Bồ Đề, báu Thắng Nguyên
Nay con phát khởi cứu Quần Sinh
Sinh khổ đặng tập trói buộc thân
Cùng với Vô Tri hại đến thân
Cứu nhiếp quy y khiến giải thoát
Thường nên lợi ích các Hàm Thức

5. Phát Bồ Đề tâm Phương Tiện Chân ngôn là (Phộc Ấn)

“ÁN . Mạo địa tức đa, tam mẫu đát bá ná dạ nhĩ”

☞ OM - BODHICITTAM UTPÀDA YÀMI

_ Trong vô lượng Thế Giới mười phương
Các Chính Biến Tri, chúng đại hải
Mỗi một lực phương tiện khéo léo
Với các Phật Tử vì quần sinh
Bao nhiêu Phước Nghiệp đã tu tập
Nay con tùy hỷ hết tất cả

6. Tùy Hỷ Phương Tiện Chân ngôn là (Quy mệnh Hợp chưởng)

“ÁN . Tát phộc đát tha nghiệt đa, bố nhạ, nhạ năng nỗ mẫu ná năng, bố nhạ, mê già, tam mẫu nại-la, sa-phả la noa, tam ma duệ, Hồng”

☞ OM_ SARVA TATHÀGATA PUṆYA JÑÀNA ANUMUDANA
PÙJA MEGHA SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HÙM

_ Nay con khuyến thỉnh các Như Lai
Bậc Bồ Đề Đại Tâm Cứu Thế
Nguyên xin khắp cả Giới mười phương
Thường kéo mây lớn tuôn mưa Pháp

7. *Khuyến thỉnh phương tiện Chân Ngôn* là:

“ÁN, tát phộc đất tha nghiệt đa, đệ sai ninh, bố nhạ, mê già, sa mẫu nại-la, sa-phả la noa, tam ma duệ, hồng”

☞ OM_ SARVA TATHÀGATA ADDHEṢAṆA PÙJA MEGHA
SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HÙM

_ Nguyên khiến nơi Phàm Phu cư trú
Mau buông mọi khổ bám trên thân
Sẽ được đến nơi không dơ bẩn
An trụ Thân Pháp Giới thanh tịnh

8. *Phụng Thỉnh Pháp Thân Phương Tiện Chân Ngôn* là :

“ÁN, tát phộc đất tha nghiệt đa, ná đệ sai dã nhĩ, tát phộc tát đất-phộc. Hệ đa lệ-tha dã, đạt ma đà đồ tát-thể để lật-bà miệt đồ”

☞ OM_ SARVA TATHÀGATA ADDHEṢA YÀMI . SARVA SATVA
HÌTA ARTHÀYA DHARMADHÀTU STHITIRBHAVATU

_ Tất cả mọi Nghiệp Lành tu được
Vì lợi ích tất cả chúng sinh
Nay con chân chính hồi hướng hết
Trừ sinh tử khổ đến Bồ Đề

9. *Hồi Hướng Phương Tiện Chân Ngôn* là :

“ÁN, tát phộc đất tha nghiệt đa, niết lệ-dã tát-năng, bố nhạ, mê già, tam mẫu nại-la, sa-phả la noa, sa ma duệ, hồng”

☞ OM_ SARVA TATHÀGATA NIRYÀTANA PÙJA MEGHA
SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HÙM

_ Lại tạo nên các việc Phước khác
Đọc tụng, kinh hành, ngồi yên lặng
Nay vì Thân Tâm thanh tịnh khắp
Thương xót cứu nhiếp nơi Tự Tha
Tâm Tính như vậy lìa bợn nhơ
Tùy theo chỗ ứng ngồi an tọa
Quan sát rõ ràng Sơ Tự Môn (A Tự Môn)
Luân Viên chín vòng rộng tròn trắng

_ Tiếp nên kết Tam Muội Gia Ấn (Chắp 2 tay lại, giữa trống rỗng, dựng thẳng như cây phượng, hay mãn nhóm Phước Trí)

Ấy là Tĩnh Trụ Tam Nghiệp Đạo (đường lối Tĩnh trừ 03 Nghiệp)

Nên biết tướng Mật Ấn

Các Chính Biến Tri nói

Phải chắp tay Định Tuệ(2 bàn tay)

Kèm dựng hai Không Luân (2 ngón cái)

Chạm khắp các chi phần

Tụng trì Chân Thật Ngữ

Nhập Phật Tam Muội Gia

10. Tam Muội Gia Chân ngôn

“Năng mô tát la-phộc đát tha nghiệt đế tỳ đước vĩ Thấp-phộc mục khế Tỳ đước. ÁN. A tam mê, đễ-li tam mê, ta ma duệ, sa-phộc hạ ””

↳ NAMO SARVA TATHAGATEBHAYAḤ VI'SVA MUKHEBHAYAḤ -
OM - ASAME TRISAME SAMAYE - SVÀHÀ

Vừa kết Mật Ấn này
Hay Tĩnh Như Lai Địa
Mãn Địa Ba La Mật
Thành ba Pháp Giới đạo (con đường của Pháp Giới)
Các Mật Ấn còn lại
Ấn Phẩm thứ tự nói.
_ Tiếp, kết Pháp Giới Sinh
Tiêu xí của Mật Tuệ
Vì Tĩnh Thân Khẩu Ý
Chuyển khắp cả Thân phần
Tay Bát Nhã (Tay phải) Tam Muội (Tay trái)
Đều nắm Kim Cương Quyền
Hai Không (2 ngón cái) trong lòng tay
Phong (ngón trỏ) Tràng (cây phượng) đều thẳng đứng
Như vậy là Pháp Ấn
Mật Ấn của thanh tịnh.

11. Pháp Giới Sinh Chân ngôn:

“Năng mạc Tam mãn đa bột đà nam. LAM, đạt ma đà đở, sa-phộc bà phộc cú hàm ””

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM - RAḤ _ DHARMADHÀTU
SVÀBHAVAKA UHAḤ

Như Tự Tính Pháp Giới
Mà quán Thân của mình
Hoặc dùng Chân Thật Ngôn
Chuyển ba lần, diễn nói
Thường thấy trụ Pháp Thế
Không dơ như Hư Không
Uy lực Chân Ngôn Ấn
Vì gia trì Hành Nhân
Khiến kẻ ấy kiên cố
Quán ngay Chấp Kim Cương
Kết Ấn Kim Cương Trí
Tay Chỉ (tay trái) Quán (tay phải) chung lưng
Luân Địa (ngón út) Thủy (Ngón Vô danh) Hỏa (ngón giữa) Phong (ngón trỏ)
Trái phải trợ lẫn nhau
Hai Không (2 ngón cái) đều xoay chuyển
Hợp ở trong Tuệ chưởng (lòng bàn tay phải)

Đây gọi là Pháp Luân
Tối Thắng Cát Tường Ấn
Người ấy chẳng bao lâu
Đồng với Đấng Cứu Thế
Uy lực Chân Ngôn Ấn
Người Thành tựu sẽ thấy
Thường như Chuyển Bảo Luân (bánh xe báu)
Mà chuyển Đại Pháp Luân

12. Kim cương Tát Đỏa Chân ngôn:

“Năng mặc Tam mạn đa phộc nhật-la nản-phộc nhật-la đất-ma cú hàm”

☞ NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM - VAJRA ATMAKA UHAM

Tụng Chân Ngôn này xong
Nên trụ ở Đẳng Dẫn
Đế quán TA, Thân này
Tức là Cháp Kim Cương (Vajradhara)
Vô lượng chúng Thiên Ma
Các loài khi nhìn thấy
Như Kim Cương Tát Đỏa (Vajrasatva)
Đừng sinh Tâm nghi hoặc
_Tiếp Hoàn Giáp Kim Cương
Nên quán nơi mặc áo
Khắp Thể sinh ánh lửa
Dùng đấy trang nghiêm Thân
Các Ma, loài gây chướng
Với loài ác tâm khác
Nhìn thấy đều chạy tan
Trước tác Tam Bồ Tra
Chỉ Quán (2 bàn tay) hai Không Luân (2 ngón cái)
Cột giữ trên Hỏa Luân (ngón giữa)
Hai Không (2 ngón cái) tự kèm nhau
Trụ trong lòng bàn tay
Tụng Chân Ngôn ấy xong
Nên quán chữ Vô Cấu (ॐ _OM_ Trỏ phải, TUM_ Trỏ trái)

13. Kim Cương Giáp Trụ Minh:

“Năng mặc Tam mạn đa phộc nhật-la nan. ÁN. Phộc nhật-la ca phộc già,

Hồng”

☞ NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM - OM VAJRA KAVACA - HŪM

_Màu chữ LA (ॐ - RA) trắng tươi
Đem điểm Không tô điểm (ॐ - RAM)
Như Minh Châu búi tóc
Đặt ở trên đỉnh đầu
Vị ở trong trăm kiếp
Đã chứa mọi tội đơ

Do đầy đều trừ diệt
Phước Tuệ đều viên mãn
Tức Chân Ngôn ấy là:

14. “Năng mặc Tam mạn đa bột đà nam. Lãm”

☞ NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - RAM

Chân Ngôn đồng Pháp Giới
Trừ vô lượng chúng tội
Chẳng lâu sẽ thành tựu
Trụ ở Địa Bất Thoái
Tất cả nơi húc ướ
Gia thêm Tự Môn này (𑖀 - RAM)
Màu đỏ đủ uy quang
Tóc lửa vây quanh khắp
_ Tiếp vì Giáng phục Ma
Chế ngự các Đại Chương
Nên niệm Đại Hộ Giả
Vô Năng Kham Nhẫn Minh
Tướng Ấn như Minh dưới.

15. Đại Hộ Chân ngôn là:

“Năng mặc Tát phộc đát tha nghiệt đế tỳ dục. Tát phộc bà dã vĩ nga đế tỳ dục, vĩ thấp-phộc mục khế tỳ dục. Tát phộc tha, Hám khiếm, la khát-sái ma ha mạt lệ. Tát phộc đát tha nghiệt đa, bôn ni-dã nễ tả đế, Hồng Hồng, đát-la tra đát-la tra, A bát-la để tư đế, sa-phộc hạ”

☞ NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYAḤ - SARVA BHAYA
VIGATEBHYAḤ - VI'SVA MUKHEBHYAḤ - SARVATHĀ HAM KHAM
RAKṢA MAHĀ BALE - SARVA TATHĀGATA PUṆYA NIRJATE - HŪM
HŪM _ TRĀṬ TRĀṬ _ APRATIHATE _ SVĀHĀ

Do vừa mới nghĩ nhớ
Các Vĩ năng Dạ Ca (Vināyaka)
Nhóm La Sát hình ác
Tất cả đều chạy tan
_ Trước mặt quán chữ LA
Đủ điểm rộng nghiêm sức (𑖀 - RAM)
Là Tĩnh Quang Diễm Man (Vòng lửa của ánh sáng thanh tịnh)
Đỏ như mặt trời sớm
Niệm: Tiếng, Nghĩa Chân Ngôn
Hay trừ tất cả Chương
Giải thoát ba Độc Cấu (Bợn nhớ của ba Độc)
Các Pháp cũng như thế
Trước tự tịnh Đất Tâm
Tiếp, tĩnh đất Đạo Trường
Điều trừ mọi lỗi lầm
Đất này cũng như vậy

Bạc Du Già Đế Quán (Chân thành xem xét kỹ)

Năm Luân rất thân mật (Bí mật sâu xa)

_ Thoạt đầu ở dưới lập

Suy tư Phong Luân kia

Nơi an trú chữ HA (𑖇)

Màu đen tuôn ánh lửa

Tức Chân Ngôn ấy là:

16. “Năng mặc Tam mãn đa bột đà nam. Hàm”

𑖇 NAMAḤ SAMNATA BUDDHĀNĀM - HAM

_ Tiếp, trên đặt Thủy Luân

Màu sắc như sữa tuyết

Nơi an trú chữ Phộc (𑖇 - VA)

Ánh điện Trăng Pha Kỳ

Tức Chân Ngôn ấy là:

“NOAN” (Quy mệnh giống như trước)

𑖇 NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - VAM

_ Lại ở trên Thủy Luân

Quán làm Kim Cương Luân

Tưởng đặt chữ ban đầu (𑖇 - A)

Bốn phương toàn màu vàng

Tức Chân Ngôn ấy là

“A” (Quy mệnh giống như trước)

𑖇 NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM - A

Luân ấy như Kim Cương

Tên Đại Nhân Đà La (Mahā Indra)

Ánh lửa màu vàng trong

Tràn ngập tuôn chảy khắp

Ở trong đấy suy tư

Đạo Sư, các Phật Tử

Trong nước quán sen trắng

Cộng Kim Cương xinh đẹp (Diệu sắc)

Tám cánh đủ râu nhụy

Mọi báu tự trang nghiêm

Thường tuôn vô lượng quang

Trăm ngàn sen vây quanh

_ Trên ấy lại quán tưởng

Tòa Đại Giác Sư tử

Bảo Vương dùng trang sức

Ngay trong cung điện lớn

Cột báu xếp thành hàng

Khắp nơi có phướng lọng

Các chuỗi ngọc xen nhau

Rũ treo áo báu đẹp

Chung quanh mây hương kia
 Cùng với mọi mây báu
 Tuôn mưa mọi loại hoa
 Thơm phức trang nghiêm đất
 Tiếng hòa vận êm tai
 Dâng hiến các âm nhạc
 Trong cung tưởng Tĩnh diệu (Trong sạch màu nhiệm)
 Hiền Bình với Ứ Già
 Cây Vua báu nở hoa
 Đèn Ma Ni soi chiếu
 Tam Muội, đất Tổng Trì
 Thế Nữ của Tự Tại
 Phật, Ba La Mật đấng
 Bồ Đề, hoa diệu nghiêm
 Phương tiện tác kỹ nhạc
 Ca vịnh âm Diệu Pháp
 “Dùng lực Công đức TA
 Lực Như Lai gia trì
 Cùng với Lực Pháp Giới
 Cúng dường khắp rồi trụ”

17. Hư Không Tạng Minh Phi Chân ngôn là:

**“Năng mạc tát phộc đất tha nghiệt đế Tỳ-dược, vĩ thấp-phộc mục khế tỳ-
 dược. Tát phộc tha khiếm ổn na nghiệp đế, sa-phả la tứ hàm. Nga nga năng kiếm,
 Sa-bà hạ”**

✎ NAMAḤ SARVA TATHÀGATEBHYAḤ - VI'SVA MUKHEBHYAḤ -
 SARVATHÀ KHAM UDGATE SPHARA HÌMAM GAGANAKAM - SVÀHÀ

Do đây từ tất cả
 Chân thật không sai khác
 Kim Cương Chưởng, trong rỗng
 Đấy tức Ấn gia trì
 Tất cả Pháp chẳng sinh
 Tự Tính vốn vắng lặng
 Tưởng niệm chân thật này
 Đặt chữ A (ॐ) trong đó
 Thành Đại Nhật Mâu Ni
 Vô tận Sát Trần chúng
 Hiện trong hào quang tròn
 Ngàn Giới làm số tăng
 Tuôn ra Quang Diễm Luân (Vành lửa của hào quang)
 Trần khắp Giới Chúng Sinh
 Tùy Tính khiến khai ngộ
 Thân Ngũ trần tất cả
 Phật Tâm cũng như thế

Diêm Phù màu vàng trong
 Vì tương ứng Thế Gian
 Ngồi Kiết Già trên sen
 Chính Thọ lìa các Độc
 Thân khoác áo sa lỵ
 Mào đỉnh tóc tự nhiên
 Tự Môn chuyển thành Phật
 Cũng lợi các chúng sinh
 Giống như Đại Nhật Tôn
 Bạc Du Già quán sát
 Một Thân và hai Thân
 Cùng nhập vào Bản Thể
 Lưu xuất cũng như vậy
 Tùy nơi ưa muốn đó
 Y Pháp trước mà chuyển
 Triệu dùng ba Bộ Tâm
 Phong (ngón trở) Câu (cong như móc câu) liền gia thỉnh
 Vì khiến Tâm vui vẻ
 Phụng hiến Ngoại Hương Hoa
 _Tiếp kết Đồ Hương Ấn
 Quán Chưởng (lòng bàn tay phải) hương ngoài dựng
 Chỉ Vũ (Tay trái) nắm Hữu Quán (Tay Phải)
 Tâm tưởng mây dầu thơm (Đồ hương)
 Sạch mát trần Thế Giới
 Đồ Hương Chân Ngôn là

**18. “Năng mặc Tam mãn đa một đà nam. Vĩ thú đà kiến độ nột-bà phộc
dã, sa-phộc hạ”**

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM - VI'SUDDHE GANDHA
 UDBHAVÀYA - SVÀHÀ

_Tiếp MINH: phụng Hoa Ấn
 Tám ngón nội tương xoa (cài chéo nhau bên trong)
 Uyển hợp (hợp cổ tay) Phong đầu trụ (2 đầu ngón trở dính nhau)
 Ấn như thế bụm hoa

19. Chân ngôn là:

**“Năng mặc Tam mãn đa một đà nam. Ma ha muội đất li-dã, vĩ dữu ỏn nga
đế, sa-phộc hạ”**

↳ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM - MAHÀ MAITRYA
 ABHYUDGATE - SVÀHÀ

_Tiếp MINH: Thiêu Hương Ấn
 Sáu ngón giáp lững trong
 Hai đầu Phong (ngón trở) kèm nhau
 Không (ngón cái) đều phụ ở Phong (ngón trở)

20. Chân ngôn là:

“Năng mặc Tam mãn đa một đà nam. Đạt ma đà đồ nỗ nghiệt đế, sa-phộc hạ”

☞ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀṀ - DHARMA DHÀTU ANUGATE - SVÀHÀ

_ Tiếp MINH: Âm Thực Ấn

Hai Địa (ngón út) cùng dính cạnh

Thủy (Ngón vô danh) Hỏa (ngón giữa) Phong (ngón trỏ) hợp đồng

Không (ngón cái) phụ ở dưới Phong (ngón trỏ)

Giống như hình Thực Khí (vật đựng thức ăn)

Hợp cổ tay dằng hiển

21. Chân ngôn là:

“Năng mặc Tam mãn đa bột đà nam. A la la, ca la la, ma lân nại nê, ma ha ma lệ, sa-phộc hạ”

☞ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀṀ - ARARA KARARA VALIM DADE, MAHÀ VALEH - SVÀHÀ

_ Tiếp MINH: Đăng Minh Ấn

Quán Quyền (quyền phải) dựng Hỏa Luân (ngón giữa)

Không (ngón cái) trụ lóng dưới Hỏa (ngón giữa)

Vận tướng vô biên Cõi

Mỗi mỗi trước chư Phật

Sáng tỏ làm Phật Sự

22. Chân ngôn là:

“Năng mặc Tam mãn đa một đà nam. Đát tha nghiệt đa lợi chỉ, sa-phả la noa, phộc bà sa ná, nga nga nhu ná lệ-đã, sa-phộc hạ”

☞ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀṀ - TATHÀGATA ARCI SPHARAṆA VABHASANA GAGANA UDÀRYA - SVÀHÀ

_ Tiếp, nên quỳ dài, Phổ Thông Chưởng

Tán dương các Phước Trí Như Lai

Đây đã khen ngợi Sát Trần chúng

Vì cầu Tất Địa Pháp thanh âm (tiếng trong trẻo)

Ân cần xướng tụng ba đến bảy

Tiếp tụng Câu Cát Khánh Già Tha

Hoặc năm hoặc bảy, dưới đến ba

Cảnh giác chư Tôn khiến vui vẻ

23. Chân ngôn là:

“Phộc nhật-la tát đát-phộc, Tăng nga-la.

Phộc nhật-la la đát-năng, ma nỗ đát-lam

Phộc nhật-la đạt ma, nga dã nại

Phộc nhật-la yết ma, A lỗ bà phộc”

☞ VAJRASATVA SAṀGRA - VAJRARATNA MANU TRAM VAJRADHARMA GAYADO - VAJRAKARMA KALOBHAVA

_ Tiếp hiển Ứ Già Ấn

Chỉ Quán (2 tay) chấp Liên Hoa (Liên Hoa Hợp chưởng)

Mở Phong (ngón trỏ) phụ lóng Hỏa (ngón giữa)
Không (ngón cái) đều phụ ở Phong (ngón trỏ)
Quy: Trước, phải, sau, trái
Đưa Ấn đến vàng trán
Ba lần dâng Thánh Thiên
Trong Tâm có mong cầu
Tùy hiến đều trình thưa (Khải bạch)
Sẽ được địa vô cầu (Amala Bhùmi)
Định Ly Não Thanh Lương

24. Ứ Già Chân ngôn là:

“**ÁN. Phộc nhật-la ná ca Tra, Hồng**” (Như cầu, chú nguyện 3 lần tập, Bách Tự Minh)

☞ OM - VAJRA UDAKATA - HÙM

[**Năng mặc Tam mãn đa một đà nam. Nga nga năng Tam ma Tam ma, sa phộc hạ**

☞ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM - GAGANA SAMA ASAMA - SVĀHĀ]

_ Tiếp cầm chày Kim Cương
Rút ném, rung chuông vàng
Liên thêm chuyển Pháp Luân
Đế Tướng (chân thành tướng) Chấp Kim Cương
Như ở Pháp Giới Tính
Thường trụ Tâm Bồ Đề
_ Tiếp kết Phương Ngung Ấn
Dùng Thánh Bất Động Tôn (Acala)
Chuyển trái thành Tịch Trừ
Chuyển bên phải, trên, dưới
Chạm khắp chi phần Thân
Kết hộ đều kiên lao (bền chắc không thể phá)
Chân ngữ, mẫu đà la (Mudra – Ấn)
Như dưới nên phân biệt
_ Đã nghiêm bị xong rồi
Thị hiện Căn Bản Khế
Lại gia trì năm nơi
Chuyển bảy lần hoặc ba
Bung Ấn, mở trên đỉnh
Bán già, Chính Thân ý
Hoặc tác Tướng ứng Tọa (cách ngồi tương ứng)
Tùy tướng như Giáo nói.
_ Chính diện trụ trước Thân
Quán một Tướng Viên Minh (tròn trịa sáng tỏ)
Trong sạch không tỳ vết
Giống như vành trăng đầy

Trong có hình Bản Tôn
Diệu sắc hơn ba Cõi
Thân khoác áo lụa mỏng
Mão báu, bông tóc rũ
Tịch Nhiên Tam Ma Địa
Lửa sáng hơn ánh điện
Giống như trong gương trong
Thăm thẳm hiện chân dung
Mừng giận hiển hình sắc
Nhóm Táo Trì, Dữ Nguyệt
Chính Thọ tương ứng Thân
Tâm sáng tỏ không loạn
Vô Tướng Tĩnh Pháp Thể (Thể của Pháp Thanh tịnh không có Tướng)
Ước nguyện cứu quần sinh
Nhũ Phong (ngón trở ở vú) làm bốn Ấn
Tùy một tác thành tựu
Tu hành đủ sáu tháng
Thần Thông lên xuống nhẹ
An trụ Như Lai Câu
Bày chữ như MINH dưới
Hỏa Sinh Chương Thánh Giả
Vô Động Tôn Chân Ngôn (Như Minh ở quyển Trung)

**NHIẾP ĐẠI TỶ LÔ GIÁ NA CÚNG DƯỜNG PHƯƠNG TIỆN NGHI QUỸ
QUYỂN I (HẾT)**

01/01/2001